TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16-01-2023
"*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Anh Huê

2. Ông Tưởng Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01/11/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn H; địa chỉ: thôn 1, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị Thu H; địa chỉ: thôn V, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/4/2022 và quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Văn H trình bày: Anh và chị Hoàng Thị Thu H có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 21/02/2014. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống

chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, không được bao lâu đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, là do vợ chồng không hợp tính tình nhau, luôn bất đồng về quan điểm sống, không tôn trọng và không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Hiện tại anh cảm thấy mình thật sự không còn tình cảm gì với chị Hoàng Thị Thu H nửa, không thể tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng để xây dựng gia đình hạnh phúc được, nên mong muốn được ly hôn với chị H để sớm ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Theo anh H thì giữa vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Gia H, sinh ngày 29/11/2014. Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng giao con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng số tiền là 1.500.000 đồng, cho đến khi con thành niên.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh H trình bày, giữa vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị Thu H trình bày: Về quan hệ hôn nhân thì giữa chị và anh Trần Văn H có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 21/02/2014. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, không lâu sau đó đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, là do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng về quan điểm sống, không tôn trọng và không tin tưởng lẫn nhau, dẫn đến thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Năm 2018, chị cùng con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng như vậy sẽ không mang lại hạnh phúc được nên nguyện vọng mong muốn được ly hôn và đồng ý ly hôn theo yêu cầu, đề nghị của anh H để mỗi người lựa chọn cuộc sống riêng cho bản thân.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 29/11/2014. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị H đồng ý mức đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con của anh H mỗi tháng số tiền là 1.500.000 đồng, cho đến khi con thành niên.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày, vợ chồng có tài sản chung nhưng chưa thống nhất được tài sản chung và nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký

phiên tòa và đương sự đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn có đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên xử: về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Hoàng Thị Thu H; Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Trần Văn H và chị Hoàng Thị Thu H về việc: Sau khi ly hôn, giao con chung Trần Gia H, sinh ngày 29/11/2014 cho chị Hoàng Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị H mỗi tháng số tiền là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 01/2023 trở đi, cho đến khi con thành niên; Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị Thu H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án chia tài sản khác sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Trần Văn H chịu tiền án phí ly hôn và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ để sung vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với chị Hoàng Thị Thu H và quyền nuôi con chung sau khi ly hôn. Vì vậy, xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Trần Văn H có đơn yêu cầu xét xử, giải quyết vắng mặt. Chị Hoàng Thị Thu H đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Văn H và chị Hoàng Thị Thu H

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Hoàng Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 21/02/2014, vì vậy quan hệ hôn nhân là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, không lâu sau đó đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, là do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng về quan điểm sống, không tôn trọng và không tin tưởng lẫn nhau, do vậy thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau; hai bên đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không tìm được hướng đi chung, không còn quan tâm, lo lắng gì đến nhau, không còn giải pháp hàn gắn và xác định không còn tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục sống chung cùng nhau được nửa. Anh H và chị H thống nhất thỏa thuận tự nguyện ly hôn. Hội đồng xét xử, căn cứ quy định tại

Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Hoàng Thị Thu H.

[3] Về quan hệ con chung: Giữa anh Trần Văn H và chị Hoàng Thị Thu H có một con chung Trần Gia H, sinh ngày 29/11/2014. Anh H và chị H thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn giao con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng số tiền là 1.500.000 đồng, cho đến khi con thành niên. Hội đồng xét xử, căn cứ quy định tại Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con giữa anh Trần Văn H và chị Hoàng Thị Thu H. Xác định, thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 01/2023 trở đi, cho đến khi con thành niên.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Trần Văn H xác định giữa vợ chồng không có tài sản chung gì, không vay nợ của ai cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng, tuy nhiên anh H cũng không thống nhất được với chị H về mối quan hệ này.

Chị Hoàng Thị Thu H cho rằng giữa vợ chồng có tài sản chung và nợ chung, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, Tòa án yêu cầu chị H cung cấp chứng cứ, tài liệu chứng minh về quan hệ tài sản chung, nợ chung nhưng chị H không cung cấp được; không đưa ra được các chứng cứ, tài liệu chứng minh về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng. Chị H không kê khai, không xác định được chủng loại, số lượng, đặc điểm, giá trị về tài sản chung. Do vậy, Tòa án không có căn cứ, không có cơ sở để giải quyết về quan hệ tài sản chung, nợ chung của vợ chồng trong vụ án này. Trường hợp chị H có đầy đủ căn cứ, chứng cứ thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết bằng vụ án chia tài sản khác sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Anh Trần Văn H thống nhất chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ để sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Hoàng Thị Thu H.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Trần Văn H và chị Hoàng Thị Thu H về việc: Sau khi ly hôn, giao con chung Trần Gia H, sinh

ngày 29/11/2014 cho chị Hoàng Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị H mỗi tháng số tiền là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 01/2023 trở đi, cho đến khi con thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị Thu H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết bằng vụ án chia tài sản khác sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Trần Văn H chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ để sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền án phí anh H phải chịu trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo biên lai thu số 0002062, ngày 04/5/2022.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực